UBND Xã: Hợp Tiến **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG,			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**9.636.837.524**	**4.158.512.000**	**5.478.325.524**	**2.927.094.600**	**500.000.000**	**2.427.094.600**	**30,37**	**12,02**	**44,30**
	Trong đó:									
	Tiết kiệm chi	46.000.000		46.000.000						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2021	23.000.000		23.000.000						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2020	23.000.000		23.000.000						
	Tăng thu	434.071.524		434.071.524						
	Tăng thu năm 2021 để CCTL									
	Tăng thu năm 2020 để CCTL	326.279.976		326.279.976						
	Tăng thu năm 2018.2019 để CCTL	107.791.548		107.791.548						
1	Chi giáo dục	515.700.000	500.000.000	15.700.000	501.020.000	500.000.000	1.020.000	97,15	100,00	6,50
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	25.300.000		25.300.000	6.863.500		6.863.500	27,13		27,13
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.300.000		55.300.000	14.115.800		14.115.800	25,53		25,53
6	Chi thể dục, thể thao	45.700.000		45.700.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	23.700.000		23.700.000	20.900.000		20.900.000	88,19		88,19
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.198.200.000	2.160.000.000	38.200.000	4.830.000		4.830.000	0,22		12,64
	Chi hội da cam				5.364.000		5.364.000			
	Chi hội TNXP				5.364.000		5.364.000			
	Chi hội khuyến học				1.788.000		1.788.000			
	Chi hội chữ thập đỏ				12.067.400		12.067.400			
	Chi hội người cao tuổi				22.729.800		22.729.800			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.657.065.700	1.258.512.000	4.398.553.700	2.013.561.500		2.013.561.500	35,59		45,78
10	Chi cho công tác xã hội	375.800.300		375.800.300	190.072.600		190.072.600	50,58		50,58
	Chi cai nghiện				420.000		420.000			
11	Chi khác				175.731.200		175.731.200			
STT	NỘI DUNG	Dự TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG,			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
12	Dự phòng	260.000.000	240.000.000	2						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									